

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Huy;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 928/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 981/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị C, trú tại: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, trú tại: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Bùi Thị C trình bày:

Chị C xây dựng hạnh phúc với anh Vũ Văn H do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H không tu chí, anh chơi bời bài bạc và còn sử dụng ma túy đá. Chị kiên nhẫn chịu đựng vì các con và cùng gia đình khuyên can nhưng anh H không thay đổi cách sống mà còn xúc phạm, đánh chị, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đưa 02 con về nhà bố mẹ để ở huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và sống ly thân với anh H từ năm 2016 đến nay, hai bên không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Chị C không còn tình cảm với anh H, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H. Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung là Vũ Thị Thu H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006 và Vũ Văn Thành L, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2013. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Bùi Thị C xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Vũ Văn H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn H không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Vũ Văn H; về con chung: Giao con Vũ Thị Thu H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006 và Vũ Văn Thành L, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2013 cho chị C nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tổ tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Vũ Văn H. Anh H có nơi cư trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị C và anh Vũ Văn H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C và anh Vũ Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống chị C và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, anh H không tu chí, không quan tâm gia đình, chơi bài bạc, vợ chồng nhiều lần cãi vã, xô xát, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị C đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2016 và sống ly thân với anh H từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung là Vũ Thị Thu H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006 và Vũ Văn Thành L, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2013. Ly hôn chị C đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay chị C có công việc, có thu nhập, có nơi ở đảm bảo việc nuôi các con. Cháu Vũ Thị Thu H và Vũ Văn Thành L có đơn đề nghị được ở với chị C. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị C được nuôi hai con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Bùi Thị C được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao con Vũ Thị Thu H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006 và Vũ Văn Thành L, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2013 cho chị Bùi Thị C nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị C đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001058 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị C đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Bùi Thị C và anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

